

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2. Thanh toán - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Không quá 5 lần trong quá trình thực hiện hợp đồng, trong đó: + Sau khi Nhà thầu hoàn thiện, nộp đủ số lượng hồ sơ khảo sát, lập Báo cáo KTKT theo Quyết định phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và trước khi công trình được nghiệm thu hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị hợp đồng. + Sau khi công trình hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng. - Thời hạn thanh toán: Theo kế hoạch bố trí vốn của dự án và trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu. Trường hợp kế hoạch vốn của dự án chưa được bố trí, thì trong mọi trường hợp Bên A sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng; - Chứng từ phục vụ cho việc thanh toán: + Phần theo hợp đồng trọn gói: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán....; + Phần Hợp đồng theo đơn giá cố định: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện (có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán;.....
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: - Nhà thầu phụ phải có tên trong HSDT ban đầu hoặc là nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận/chỉ định trong thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng với năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ theo quy định của pháp luật. - Nội dung hợp đồng thầu phụ phải đáp ứng yêu cầu là thống nhất, đồng bộ với nội dung hợp đồng Nhà thầu đã ký với Chủ đầu tư.

	- Chủ đầu tư được quyền chỉ định nhà thầu phụ khi Nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi chủ đầu tư đã yêu cầu. - Nhà thầu phụ không được thực hiện những hạng mục có khối lượng lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp. - Việc huy động nhà thầu phụ cho gói thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 17	<i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i> 1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng. Nhà thầu bị phạt theo mức 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng; Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; Chủ đầu tư khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu, cụ thể: * Quy định chi tiết: a. Vi phạm về tiến độ: - Vi phạm lần thứ 1 (Nhà thầu nộp hồ sơ chậm 3 ngày so với thời hạn yêu cầu của Hợp đồng): Chủ đầu tư thông báo phê bình nhà thầu; đồng thời phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt 3% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Vi phạm lần thứ 2 (Nhà thầu nộp hồ sơ chậm 10 ngày so với thời hạn yêu cầu của Hợp đồng): Chủ đầu tư sẽ phát hành văn bản khiển trách nhà thầu, yêu cầu nhà thầu nghiêm túc thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện bằng mọi biện pháp có thể; đồng thời phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt 7% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Vi phạm lần thứ 3 trở đi (quá 15 ngày so với thời hạn yêu cầu của Hợp đồng hoặc thời hạn hoàn thành được chủ đầu tư gia hạn mà nhà thầu vẫn chưa nộp đủ hồ sơ): Nhà thầu được xem là không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng với nhà thầu. b) Vi phạm quy định về khảo sát, thiết kế xây dựng: Bên nhận thầu phải chịu xử phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt theo quy định tại Điều 27, Điều 30 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và phải bồi thường tương ứng với thiệt hại gây ra; chịu sự xử lý trách nhiệm theo các quy định, pháp

	luật hiện hành. Đồng thời, trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư/Ban QLDA, Bên nhận thầu (Nhà thầu) phải tự bỏ kinh phí và bố trí nhân sự, phương tiện và máy móc và có trách nhiệm khảo sát, lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung, hoàn thành đúng thời hạn chủ đầu tư yêu cầu ghi trong thông báo gửi tới nhà thầu mà không được tính thêm bất kỳ chi phí nào; việc xử lý vi phạm đối với hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung như sau: - Trường hợp đến thời hạn yêu cầu nhà thầu không hoàn thành thì bị xử lý vi phạm tiến độ như quy định tại Mục a. - Trường hợp chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế điều chỉnh không cập nhật đầy đủ các khiếm khuyết, tồn tại bất cập nêu trong thông báo tiếp tục bị xử phạt theo mục này (mục b). c) Vi phạm khác: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, Bên nhận thầu không hoàn thiện và nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quyết định phê duyệt thì phải chịu mức phạt 10.000.000 đồng/ngày. Kinh phí phạt được khấu trừ trong hồ sơ thanh toán của Bên nhận thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế (Bảng tổng chi phí thiệt hại phát sinh do lỗi của Nhà thầu gây ra.)
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nhà thầu vẫn không triển khai thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực 05 ngày mà không có lý do về sự kiện bất khả kháng. - Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kéo dài quá 30% thời gian so với quy định trong HSDT và hợp đồng, trừ trường hợp: + Phát sinh khối lượng; + Gặp sự kiện bất khả kháng; - Không thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Vi phạm nghiêm trọng về chất lượng công tác khảo sát, lập Báo cáo KTKT; - Sau khi hết hạn hợp đồng quá 15 ngày trở lên mà nhà thầu vẫn không hoàn thành hợp đồng (trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng) thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng;

	- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: - Do người quyết định đầu tư quyết định thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi hoặc tạm dừng thực hiện. - Do các quy định của Chính phủ và Bộ GTVT. - Do nhà nước không bố trí vốn để thanh toán việc thực hiện hợp đồng cho nhà thầu tư vấn.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra. - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.